

Số: *1391*/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày *24* tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022
của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Xây dựng (có 04 phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ct*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/cáo);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA BỘ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1391 /QĐ - BXD ngày 24 / 12 / 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ CCHC trong lĩnh vực xây dựng; bảo đảm sự quản lý điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong giai đoạn 2021 – 2030; Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và hoàn thành các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng theo Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2022. Trong đó tập trung thực hiện các trọng tâm cải cách hành chính theo chỉ đạo chung của Chính phủ là: Cải cách thể chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về chỉ đạo điều hành: Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành kịp thời và hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC để đảm bảo sự thống nhất các mục tiêu CCHC, tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành Xây dựng.

2.2. Về cải cách thể chế: Hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển của Ngành.

2.3. Về công tác cải cách thủ tục hành chính: Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính (*sau đây viết tắt là TTHC*) trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy: Rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

2.5. Về cải cách chế độ công vụ: Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2.6. Về cải cách tài chính công: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính, tạo sự chủ động đồng thời tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

2.7. Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa, kết nối Cổng dịch vụ công Quốc gia.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ Xây dựng; bám sát mục tiêu và nhiệm vụ CCHC cả năm 2022 để chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

1.2. Xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác CCHC (*Phụ lục 1, 2*).

1.3. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Xây dựng, Báo Xây dựng và các hình thức tuyên truyền khác (*Phụ lục 3*).

1.4. Tập trung nhân lực, nguồn lực tài chính để phục vụ hiệu quả các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ.

1.5. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (*Phụ lục 4*).

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Cải cách thể chế

2.1. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đảm bảo đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

2.3. Tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

2.4. Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công bố văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, báo cáo kết quả rà soát văn bản.

2.5. Phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

2.6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2.7. Trả lời kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thể chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tập trung thực hiện nâng cao chất lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định; tiếp tục rà soát, đánh giá chi phí tuân thủ TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý của Bộ; đề xuất, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3.2. Kiểm soát các quy định về TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát, rà soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

3.3. Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thống kê, công bố, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niêm yết TTHC tại bộ phận Một cửa, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, cơ quan chuyên môn của Bộ.

3.4. Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Xây dựng liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3.5. Đầu mối tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

3.6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; thực hiện đầy đủ công tác truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra về kiểm soát TTHC.

3.7. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao về việc đơn giản hóa TTTC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục thực hiện rà soát chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các quy định của Chính phủ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4.2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các quy định của Chính phủ; rà soát, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định.

4.3. Tiếp tục rà soát, thực hiện công tác thành lập Hội đồng trường đối với các trường trực thuộc Bộ Xây dựng; thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

4.4. Tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo kế hoạch, đúng quy định của pháp luật.

4.5. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính thuộc Bộ Xây dựng; ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động.

4.6. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, thẩm quyền quản lý cấp Bộ và các cấp cơ sở, gắn với quyền hạn và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tích cực, chủ động của các cấp trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Hoàn thiện vị trí việc làm đối với các đơn vị hành chính; rà soát và hoàn thiện vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

5.2. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5.3. Thực hiện quản lý biên chế công chức hành chính; quản lý số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

5.4. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức và ưu đãi người có công.

5.5. Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công đối với các đơn vị trực thuộc Bộ.

6.2. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

6.3. Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

6.5. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu: Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa; xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần; giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp theo kế hoạch.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

7.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ; đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường sử dụng và khai thác tối đa lợi ích của văn bản điện tử, chữ ký số và tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

7.2. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình chung của Chính phủ. Chú trọng tăng cường chất lượng các dịch vụ công trực tuyến do Bộ Xây dựng cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ.

7.3. Triển khai hiệu quả Kế hoạch "Chuyển đổi số ngành Xây dựng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng và hệ thống dữ liệu tại Bộ Xây dựng để triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh.

7.4. Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ Bộ Xây dựng và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Tiếp tục bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Bộ.

7.5. Tiếp tục tham mưu, đầu tư xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo kế hoạch.

7.6. Nâng cấp các Trang thông tin điện tử của Bộ, trọng tâm là Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Cổng thông tin công khai quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam; Cổng Dịch vụ công và một cửa điện tử Bộ Xây dựng theo kế hoạch chung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ theo các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ). Báo cáo hàng quý gửi trước ngày 20 của tháng cuối cùng của quý.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo và kiến nghị với Lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Xây dựng được thực hiện đồng bộ và hiệu quả. /.

BỘ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH CHI TIẾT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1391 /QĐ-BXD ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| Nhiệm vụ chung | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm/Hoạt động | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|---|--|---|--------------------------|----------------------|---------------------------------------|
| I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính | 1. Bám sát mục tiêu và nhiệm vụ CCHC để chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra. | a) Ban hành Kế hoạch CCHC và các kế hoạch có liên quan. b) Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch; nội dung chỉ đạo trực tiếp tại hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết... | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan | KH hàng năm ban hành trước 31/12/2021 |
| | 2. Xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác CCHC. | Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện. | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| | 3. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, báo chí và các hình thức tuyên truyền khác. | Thông tin tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử BXD, báo, tạp chí, và các hình thức tuyên truyền khác của Bộ và đơn vị. | Vụ TCCB TT. Thông Tin | Các đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| | 4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC và kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ TCCB Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | Theo Kế hoạch |

| | | | | | |
|-----------------------------|---|--|------------------------------------|---------------------------------|---------------|
| | 5. Tập trung nguồn lực tài chính để phục vụ hiệu quả các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ. | Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện CCHC. | Vụ TCCB Vụ KHTD | Các đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| | 6. Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. | Văn bản được lãnh đạo Bộ ký phê duyệt, đóng dấu | Các đơn vị liên quan | Văn phòng Bộ | Theo nhiệm vụ |
| | 7. Trả lời kiến nghị của cá nhân, tổ chức để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Bộ | Văn bản trả lời kiến nghị của các địa phương, tổ chức và cá nhân | Các đơn vị liên quan | Văn phòng Bộ | Năm 2022 |
| II. Cải cách thể chế | 1. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. | a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản QPPL và các đề án do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, ban hành; b) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản thẩm định, góp ý dự thảo văn bản QPPL; | Các cơ quan, đơn vị được phân công | Vụ Pháp chế và đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| | 2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính | a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; b) Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền; tổ chức đoàn theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại một số địa phương; c) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |

| | | | | | |
|---|--|--|--|-------------------------------|----------|
| | 3. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật | <p>a) Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL</p> <p>b) Quyết định công bố văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ.</p> <p>c) Quyết định hệ thống hóa văn bản QPPL (05 năm 1 lần, bắt đầu từ kỳ hệ thống hóa 2014-2018)</p> <p>d) Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền; tổ chức đoàn kiểm tra văn bản QPPL tại một số địa phương.</p> | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| | 4. Phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp | Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ | Năm 2022 |
| | 5. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng. | <p>a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật và xử lý vi phạm</p> <p>b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra;</p> <p>c) Báo cáo kết quả tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo phòng chống tham nhũng; công tác kiểm tra và xử lý sau thanh tra.</p> | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| III. Cải cách thủ tục hành chính | 1. Thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. | Văn bản quy phạm pháp luật thực thi phương án; Báo cáo kết quả theo định kỳ | Các đơn vị chuyên môn, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |

| | | | | | |
|--|--|--|---------------------|-------------------------------|---|
| | 2. Xây dựng đề án phân cấp trong giải quyết Thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng | - Đề xuất phương án phân cấp. | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên (khi có văn bản xin ý kiến của các đơn vị) |
| | 3. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 468 về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ : Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính) và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | - Hoàn thành các mục tiêu đề ra theo Đề án 468 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| | 4. Đăng tải công khai quyết định công bố TTHC trên Cổng Thông tin điện tử BXD (có kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) | Quyết định công bố TTHC được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng. | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ | Năm 2022 |

| | | | | |
|---|--|---------------------|---|----------|
| 5. Rà soát, chuẩn hóa các TTHC thuộc phạm vi quản lý ngành Xây dựng trên Cơ sở dữ liệu Công dịch vụ công quốc gia | Các TTHC được chuẩn hóa theo quy định | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| 6. Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm Công dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ | Phần mềm đã được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu người sử dụng | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| 7. Hoàn thiện chức năng thống kê, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên công dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ | Các chức năng này được hiển thị và hoạt động trên phần mềm | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ | Năm 2022 |
| 8. Tích hợp, đưa vào triển khai chính thức việc thanh toán trực tuyến phí/lệ phí giải quyết TTHC, thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng tại Công dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Công dịch vụ công quốc gia | Việc thanh toán trực tuyến được thực hiện | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| 9. Hoàn thiện chức năng đánh giá mức độ hài lòng của người dân/doanh nghiệp trên công dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ về việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của Bộ | Phần mềm đã được cập nhật, hoàn thiện | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |

| | | | | | |
|------------------------------------|---|---|----------------------|-------------------------------|--|
| | 10. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao về việc đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. | Báo cáo | Các đơn vị liên quan | Văn phòng Bộ | Năm 2022 |
| | 11. Tổ chức tiếp nhận, chuyển đơn vị chuyên môn xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ. | Chuyên phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính TTHC về đơn vị chuyên môn. | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên (khi nhận được phản ánh, kiến nghị) |
| | 12. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; công tác tập huấn về kiểm soát TTHC. | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Theo kế hoạch |
| IV. Cải cách tổ chức bộ máy | 1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW khóa XII và các quy định của Chính phủ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. | Tổ chức rà soát, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị và đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét Quyết định | Vụ TCC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên (khi có yêu cầu) |
| | 2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây theo Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII và các quy định của Chính phủ. | a) Hoàn thiện các Đề án của các đơn vị về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; b) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án được duyệt. | Vụ KH-TC; Vụ TCC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Theo kế hoạch |

| | | | | | |
|-----------------------------------|--|--|--|---------------------------------------|---------------|
| | 3. Tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa tại các doanh nghiệp theo kế hoạch đã phê duyệt. | Cổ phần hóa VICEM, HUD; | Vụ QLDN, Vụ KH-TC | Vụ KHTC, Vụ TCCB | Theo kế hoạch |
| | 4. Tiếp tục rà soát, thực hiện công tác thành lập Hội đồng trường; thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo quy định. | a) Kiện toàn Hội đồng trường; b) Thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. | Vụ TCCB | Các cơ quan đơn vị liên quan thuộc Bộ | Theo kế hoạch |
| | 5. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ Xây dựng. | a) Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; b) Tăng cường ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ. | -Văn phòng Bộ; -Trung tâm Thông tin | Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ | Thường xuyên |
| V. Cải cách chế độ công vụ | 1. Hoàn thiện vị trí việc làm đối với các đơn vị hành chính; rà soát và hoàn thiện vị trí việc làm các đơn vị SNCL theo quy định. | a) Thực hiện thẩm định các Đề án VTVL b) Ban hành các quyết định về vị trí việc làm cho các đơn vị | Vụ TCCB | Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ | Theo kế hoạch |
| | 2. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. | a) Kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. b) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trọng tâm là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ. | Vụ TCCB | Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ | Theo kế hoạch |

| | | | | | |
|------------------------------------|---|---|----------|-------------------------------|---------------|
| | 3. Thực hiện quản lý biên chế công chức hành chính; quản lý số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định | a) Phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức tại các cơ quan hành chính. b) Giao số lượng người làm việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập. | Vụ TC CB | Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ | Theo kế hoạch |
| | 4. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức và ưu đãi người có công | Thực hiện và hướng dẫn thực hiện theo quy định. | Vụ TC CB | | Thường xuyên |
| | 5. Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. | Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức và triển khai thực hiện trong Năm 2022. | Vụ TC CB | Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ | Theo kế hoạch |
| VI. Cải cách tài chính công | 1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc Bộ; đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công. | Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá | Vụ KHTC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| | 2. Triển khai thực hiện Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày | Sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự | Vụ KHTC | Các cơ quan, đơn vị liên | Năm 2022 |

| | | | | | |
|--|---|---|---------------------|-------------------------------------|----------|
| | 4. Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. | Hướng dẫn, báo cáo | Vụ KHC TC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| | 5. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu: Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa; xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần; giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp... | Hướng dẫn, báo cáo | Vụ KHC TC | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| VII. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử | 1. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước; hiện đại hóa hành chính theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn | a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ. b) Nâng cấp hạ tầng CNTT; Triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin trong ứng dụng CNTT cơ quan Bộ Xây dựng. | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ | Năm 2022 |

| | | | | |
|---|--|---------------------|---|--------------|
| 2019-2020, định hướng đến 2025 | | | | |
| 2. Nâng cấp Công DVC của Bộ Xây dựng đảm bảo tích hợp với Công DVC quốc gia để cung cấp các thủ tục hành chính theo thẩm quyền của Bộ; đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. | Phần mềm Công Dịch vụ công Bộ Xây dựng | Trung tâm Thông tin | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| 3. Duy trì Hệ thống thông tin, báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. | Phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng | Trung tâm Thông tin | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng | Dịch vụ công trực tuyến cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, thu phạt VPHC lĩnh vực xây dựng được thực hiện | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| 5. Xây dựng hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cơ quan Bộ Xây dựng | Phần mềm | Trung tâm Thông tin | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| 6. Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Duy trì và phát triển các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng. | Phần mềm Hệ thống thông tin; Cơ sở dữ liệu | Trung tâm Thông tin | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| 7. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo tiêu | a) Các quyết định ban hành quy trình giải | Các đơn vị liên | | Thường xuyên |

| | | | | | | |
|-----------------|--|---|------|--|--------------|--|
| | chuẩn quốc gia tại các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ. | quyết công việc. b) Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. c) ứng dụng CNTT trong kiểm soát quy trình công việc theo tiêu chuẩn ISO | quan | | Văn phòng Bộ | |
| Kinh phí | Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp Vụ Kế hoạch – Tài chính lập kế hoạch chi tiết, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt. | | | | | |

BỘ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC 2

CUNG CẤP THÔNG TIN CÁC LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1391** /QĐ-BXD ngày **24** tháng 12 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT | Đơn vị thực hiện/ Lĩnh vực - Tiêu chí |
|------------|---|
| I | Vụ Pháp chế |
| 1 | <i>Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ</i> |
| 1.1 | Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ |
| 1.2 | Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) |
| 1.3 | Kiểm tra văn bản QPPL do Bộ Xây dựng ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do các bộ, ngành, địa phương ban hành |
| 1.4 | Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ |
| 2 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| II | Thanh tra Bộ |
| 1 | <i>Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</i> |
| 1.1 | Thực hiện theo Kế hoạch thanh tra năm 2022 và quy định của Luật Thanh tra |
| 1.2 | Tỷ lệ cơ quan được thanh tra theo kế hoạch |
| 1.3 | Xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra |
| 2 | <i>Thông tin về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng</i> |
| III | Văn phòng Bộ |
| 1 | <i>Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)</i> |
| 1.1 | Nâng cao chất lượng cải cách TTHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ |
| 1.2 | Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC trong quá trình xây dựng văn bản QPPL |
| 1.3 | Phối hợp rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh |
| STT | Đơn vị thực hiện/ Lĩnh vực - Tiêu chí |

| | |
|------------|--|
| 1.4 | Công bố, công khai thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. |
| 1.5 | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa |
| 1.6 | Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ |
| 2 | <i>Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính</i> |
| 2.1 | Công bố hệ thống quản lý chất lượng ISO phù hợp tiêu chuẩn quốc gia tại cơ quan Bộ |
| 2.2 | Thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra việc tổ chức thực hiện ISO tại Bộ theo quy định |
| 3 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| IV | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 1 | <i>Cải cách tổ chức bộ máy</i> |
| 1.1 | Tuân thủ các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy |
| 1.2 | Rà soát tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập |
| 1.3 | Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước |
| 1.4 | Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính thuộc Bộ |
| 2 | <i>Cải cách công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức</i> |
| 2.1 | Hoàn thiện vị trí việc làm công chức, viên chức |
| 2.2 | Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập |
| 2.3 | Tuyển dụng và bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức |
| 2.4 | Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức |
| 3 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| V | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 1 | <i>Đổi mới cơ chế tài chính</i> |
| 1.1 | Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Ngành, lĩnh vực: Về chiến lược hoặc quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ |
| 1.2 | Công tác quản lý tài chính, tài sản công; |
| 1.3 | Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ |
| STT | Đơn vị thực hiện/ Lĩnh vực - Tiêu chí |
| 1.4 | Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ |

| | |
|-----------|---|
| | Xây dựng |
| 2 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |
| VI | Trung tâm Thông tin |
| 1 | <i>Ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ</i> |
| 1.1 | Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của Bộ Xây dựng |
| 1.2 | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công và phần mềm một cửa. |
| 1.3 | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản |
| 1.4 | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc |
| 1.5 | Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia |
| 1.6 | Công tác tuyên truyền cải cách hành chính |
| 2 | <i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i> |



BỘ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC 3

KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ XÂY DỰNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1391/QĐ-BXD ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của Bộ Xây dựng năm 2022 được cụ thể hóa trên cơ sở nội dung Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của Bộ Xây dựng, gồm:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG TUYÊN TRUYỀN

1. Mục tiêu

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể trong việc chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác tuyên truyền CCHC nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC của đơn vị, góp phần cải thiện chỉ số CCHC của Bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trong thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, hiệu quả phục vụ nhân dân.

2. Yêu cầu

a) Tuyên truyền công tác CCHC gắn với tuyên truyền thực hiện các chương trình công tác của Bộ Xây dựng, đầy đủ, kịp thời về nội dung CCHC nhà nước và tình hình, kết quả hoạt động CCHC của Bộ Xây dựng phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ được giao.

b) Công tác tuyên truyền CCHC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, bám sát nội dung, yêu cầu và kế hoạch CCHC của Bộ Xây dựng năm 2022.

c) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền CCHC nhằm mang lại hiệu quả cao. Tùy theo tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Đối tượng tuyên truyền

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng như của Bộ Xây dựng.

b) Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Xây dựng trong giai đoạn 2021-2030.

c) Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

d) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2022 và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ Xây dựng; trong đó tập trung thông tin, tuyên truyền những nội dung cơ bản sau:

- Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của Bộ;
- Cải cách thể chế: Hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Hoạt động kiểm soát việc quy định TTHC; rà soát, đơn giản hóa TTHC; công khai, minh bạch thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tình hình triển khai và kết quả, hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức;
- Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách công vụ theo hướng sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức;
- Cải cách tài chính công: Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; kiểm soát thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công;
- Công tác xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử: Kết quả hiện đại hóa hành chính của Bộ mà trọng tâm là kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước của Bộ; tình hình triển khai và kết quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng.

đ) Kết quả thực hiện Chỉ số CCHC và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với Bộ Xây dựng năm 2021.

e) Phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng những điển hình tiên tiến, sáng kiến CCHC và kết quả đạt được trong công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

2. Hình thức tuyên truyền

a) Tuyên truyền thông qua các loại hình báo chí (báo in, báo điện tử); Cổng/trang thông tin điện tử của Bộ, của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tổ chức các cuộc hội thảo/tọa đàm về kết quả CCHC của Bộ và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng CCHC, chỉ số CCHC của Bộ Xây dựng.

d) Lồng ghép nội dung CCHC, kiểm soát TTHC trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như các hoạt động truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ:

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động tuyên truyền CCHC tại đơn vị để xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền CCHC đảm bảo thiết thực, hiệu quả đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trong phạm vi, nhiệm vụ được giao;

- Tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn, phổ biến, tuyên truyền CCHC do Bộ Xây dựng tổ chức;

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong cơ quan, đơn vị;

- Chủ động phối hợp với cấp ủy và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền CCHC phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị;

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện tuyên truyền CCHC lồng ghép với báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm của đơn vị.

b) Các đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Bộ và Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thực hiện, theo dõi việc tuyên truyền các nội dung CCHC thuộc lĩnh vực được giao chủ trì.

c) Các cơ quan báo chí: Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng, Trung tâm Thông tin chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan mở các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính, tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về tình hình triển khai và kết quả thực hiện CCHC của Bộ.

d) Tăng cường công tác nghiên cứu, giảng dạy về CCHC nhà nước; đưa nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC năm 2022 của Bộ Xây dựng vào chương trình giảng dạy phù hợp với từng đối tượng (*Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị và các đơn vị được giao nhiệm vụ*).

đ) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền CCHC trong kế hoạch CCHC hàng năm của Bộ.

e) Vụ Tổ chức cán bộ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC; định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí công tác tuyên truyền CCHC của Bộ được trích từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác (nếu có). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác tuyên truyền CCHC thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Kinh phí công tác tuyên truyền CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ được cân đối từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền CCHC của Bộ Xây dựng năm 2022, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) đảm bảo nội dung và thời gian quy định./.



BỘ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC 4

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1391 /QĐ-BXD ngày 24 /12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ Xây dựng;

1.2. Đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm 2022 của Bộ; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc khó khăn từ đó có những giải pháp tốt nhất để đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC và kiểm soát TTHC của Bộ Xây dựng;

1.3. Thông qua kiểm tra giúp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đánh giá sát thực tế việc thực hiện công tác CCHC và kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị; qua đó khẳng định những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế; đồng thời rút ra những nguyên nhân, kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện CCHC tốt hơn trong thời gian tới;

1.4. Đẩy mạnh công tác CCHC, kiểm soát TTHC, kiện toàn bộ máy tổ chức, cải cách hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao văn hóa công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Yêu cầu

2.1. Việc kiểm tra phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả cao;

2.2. Quá trình kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực và không gây khó khăn đến hoạt động của các đơn vị;

2.3. Các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Tổ kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả nội dung, thời gian đề ra trong kế hoạch;

2.4. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC với việc kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN KIỂM TRA:

1. Nội dung kiểm tra

- 1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính;
- 1.2. Cải cách thể chế;
- 1.3. Cải cách thủ tục hành chính;
- 1.4. Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách công vụ;
- 1.5. Cải cách tài chính công;
- 1.6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các đơn vị, Đoàn kiểm tra sẽ thực hiện kiểm tra những nội dung trọng tâm của đơn vị được phân công.

2. Đối tượng kiểm tra

Kiểm tra trực tiếp tại 09 đơn vị trực thuộc Bộ, gồm:

- 1) Vụ Quy hoạch – Kiến trúc;
- 2) Vụ Kế hoạch Tài chính;
- 3) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường;
- 4) Vụ Hợp tác quốc tế;
- 5) Vụ Pháp chế;
- 6) Vụ Quản lý doanh nghiệp;
- 7) Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;
- 8) Cục Phát triển đô thị;
- 9) Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

3. Thời gian và địa điểm

- Thời gian dự kiến thực hiện kiểm tra: Từ ngày 15/10/2021 đến ngày 30/10/2022; chi tiết lịch kiểm tra tại từng đơn vị sẽ thông báo sau.

- Hình thức kiểm tra: trực tiếp tại các đơn vị.

4. Thành phần thực hiện kiểm tra

4.1. Tổ kiểm tra:

- Tổ trưởng: Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ;
- Tổ phó: Đại diện lãnh đạo Văn phòng Bộ;

- Tổ viên là đại diện lãnh đạo và chuyên viên 06 đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ và Trung tâm thông tin.

4.2. Thành phần đơn vị được kiểm tra:

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, thực hiện nhiệm vụ có liên quan tới công tác cải cách hành chính hành chính của cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ thành lập Tổ kiểm tra theo nội dung kế hoạch;

- Có trách nhiệm hướng dẫn đề cương báo cáo và thông báo cho các đơn vị được kiểm tra về kế hoạch, nội dung, địa điểm kiểm tra để đảm bảo cuộc kiểm tra đạt chất lượng;

- Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị là thành viên trong Tổ kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra hoàn thiện Báo cáo kết quả kiểm tra công tác CCHC của Bộ.

2. Đối với Văn phòng Bộ

Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì việc kiểm tra công tác kiểm soát TTHC; phối hợp với các đơn vị là thành viên trong Tổ kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra hoàn thiện Báo cáo kết quả kiểm tra kiểm soát TTHC của Bộ và các báo cáo có liên quan.

3. Các đơn vị có thành viên tham gia Tổ kiểm tra

- Có trách nhiệm cử lãnh đạo, công chức tham gia Tổ kiểm tra;

- Căn cứ các nội dung của Kế hoạch kiểm tra, chuẩn bị nội dung theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ kiểm tra.

4. Các đơn vị được kiểm tra

- Có trách nhiệm xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn gửi về Vụ Tổ chức cán bộ ít nhất 01 tuần trước ngày kiểm tra;

- Chuẩn bị các điều kiện hỗ trợ và phối hợp với Tổ kiểm tra khi thực hiện kiểm tra tại đơn vị.

5. Chế độ báo cáo

Kết thúc đợt kiểm tra, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì xây dựng báo cáo kết quả đợt kiểm tra công tác CCHC để báo cáo Lãnh đạo Bộ thông qua, thông báo kết quả kiểm tra theo quy định./

